

Bs Nguy^on Th^o Hà - Khoa Ung b^ou

I. T^ong quan

Ung th^o đ^oi tr^ong là b^onh ung th^o đ^o c ch^on đ^on th^ong xuyên đ^ong th^o t^o và là nguyên nhân th^o hai c^oa t^o vong do ung th^o ở Hoa K^o. Trong năm 2018, t^oc tính kho^ong 95.270 tr^ong h^op m^oi c^oa ung th^o đ^oi tr^ong và 43.030 tr^ong h^op c^oa ung th^o tr^oc tr^ong s^ox^oy ra. Trong cùng năm, t^oc tính 50.630 ng^ong i ch^ot do c^o ung th^o đ^oi tr^ong và tr^oc tr^ong. M^oc dù nh^ong con s^o này cao, t^o l^o m^oc ung th^o đ^oi tr^ong và tr^oc tr^ong trên 100.000 ng^ong i gi^om t^o 60.5 năm 1976 đ^on 46.4 năm 2005. Trong th^oc t^o, t^o l^o ung th^o đ^oi tr^ong gi^om t^oc đ^o kho^ong 2.9% m^oi năm t^o năm 2005 đ^on năm 2014. T^o l^o c^oa ung th^o đ^oi tr^oc tr^ong đ^o c báo cáo b^oi CDC vào năm 2011 là 40.0 trên 100.000 ng^ong i. Ngoài ra, t^o l^o t^o vong do ung th^o đ^oi tr^oc tr^ong gi^om g^on 35% t^o năm 1990 đ^on năm 2007, và đang gi^om xu^ong kho^ong 50% t^o đ^o nh^o t^o l^o t^o vong. Nh^ong c^oi ti^on trong t^o l^o m^oc và t^o l^o t^o vong t^o ung th^o k^ot tr^ong đ^o c cho là k^ot qu^o c^oa công tác phòng ch^ong b^onh ung th^o và các ch^on đ^oán tr^oc đ^o thông qua các xét nghi^om t^om soát và ph^ong th^oc đ^ou tr^o t^ot h^on

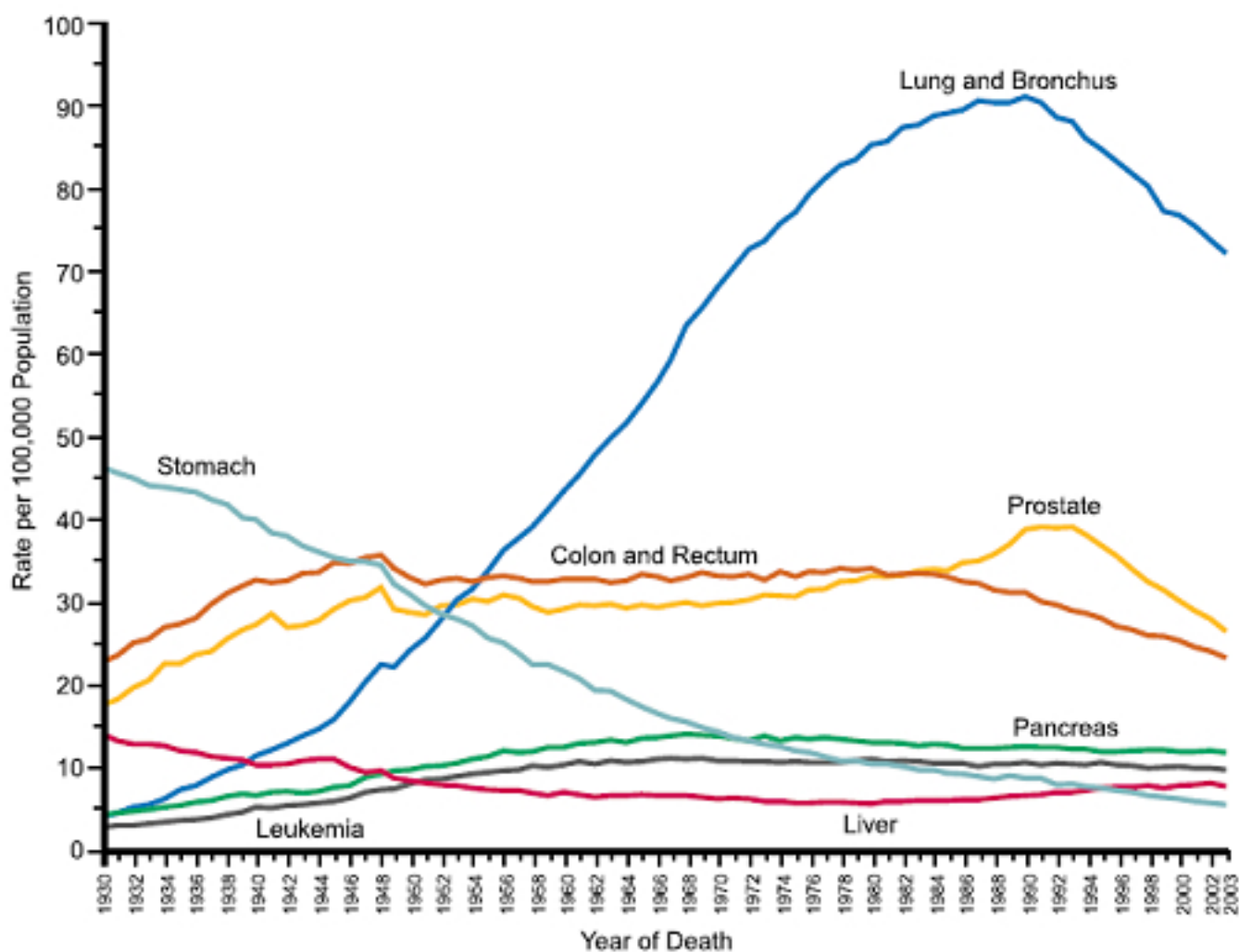


Table 2. Anatomic Stage/Prognostic Groups

Stage 0	Tis	N0	M0
Stage I	T1-T2	N0	M0
Stage IIA	T3	N0	M0
Stage IIB	T4a	N0	M0
Stage IIC	T4b	N0	M0
Stage IIIA	T1-T2	N1/N1c	M0
	T1	N2a	M0
Stage IIIB	T3-T4a	N1/N1c	M0
	T2-T3	N2a	M0
	T1-T2	N2b	M0
Stage IIIC	T4a	N2a	M0
	T3-T4a	N2b	M0
	T4b	N1-N2	M0
Stage IVA	Any T	Any N	M1a
Stage IVB	Any T	Any N	M1b
Stage IVC	Any T	Any N	M1c

